

Số: /TTr-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2024

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết

Xóa đói, giảm nghèo là chủ trương lớn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo ban hành nhiều chính sách, dự án, chương trình nhằm hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số đã biết làm ăn, vươn lên thoát nghèo, cụ thể: Giai đoạn 2011-2015 có 34.997 hộ nghèo thoát nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 2,01%/năm; giai đoạn 2016-2020 có 37.218 hộ nghèo thoát nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm là 1,85%/năm đạt theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra (từ 1,5% - 2%/năm).

Trong giai đoạn 2021-2025, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm hỗ trợ cho vùng khó khăn nhất, huyện nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, xã đặc biệt khó khăn. Đến nay, các huyện, thị xã, thành phố đã có 31 công trình được đầu tư, tạo kết nối, thông thương giữa các vùng, địa bàn; thực hiện 263 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng và 02 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cho hơn 4.182 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; cấp 270.332 thẻ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ gần 100.000 trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông con hộ nghèo hộ cận nghèo được miễn giảm học

phí, chi phí học tập, kinh phí 149.400 triệu đồng; 8.341 lượt học sinh, sinh viên con hộ nghèo, hộ cận nghèo đã vay vốn ưu đãi, kinh phí 520.500 triệu đồng; thực hiện hỗ trợ 2.877 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, kinh phí 118.077 triệu đồng; đã có 64.942 lượt hộ nghèo, 5.546 lượt hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện, kinh phí 48.171,8 triệu đồng. Trong các dịp Tết Nguyên đán, Lãnh đạo tỉnh Bình Định hỗ trợ tiền tặng 62.873 suất quà cho hộ nghèo, kinh phí trên 31.434 triệu đồng. Mặc dù các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực giúp cho 26.792 hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo. Tuy nhiên tỷ lệ giảm hộ nghèo vẫn chưa đạt theo kế hoạch Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ đề ra (1,5%-2%/năm, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh cuối năm 2023 còn 3,13% cao hơn mức bình quân chung của cả nước là 2,93%.) *(đính kèm phụ lục 1).*

Toàn tỉnh hiện có 88.566 người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; có 27.160 hộ nghèo, hộ cận nghèo với 85.292 người nghèo, cận nghèo, trong đó, có 31.292 người nghèo, cận nghèo do không còn người trong độ tuổi lao động, là nhóm người cao tuổi, người khuyết tật, người ốm đau bệnh nặng, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa..., trong số này, có 13.805 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo của các hộ này là không cao.

Để có giải pháp mang tính đột phá giúp cho nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Tỉnh Đảng bộ lần thứ XX đề ra “tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh thấp hơn mức bình quân chung của cả nước” cuối nhiệm kỳ 2020-2025, một mặt làm tốt công tác giảm nghèo như lâu nay đối với hộ có thành viên trong độ tuổi lao động tham gia các dự án hỗ trợ về sinh kế, tham gia thị trường lao động, việc làm để có thu nhập ổn định, vừa có cơ chế chính sách hỗ trợ cho nhóm hộ ốm đau bệnh tật nặng, người khuyết tật, người cao tuổi giúp họ yên tâm khi thoát nghèo, thoát cận nghèo, vì vậy đề xuất:

(i) Chính sách hỗ trợ nâng mức sống tối thiểu: Cho khoản 4.315 người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể: Người cao tuổi (dưới 80 tuổi) cô đơn thuộc hộ nghèo; người từ 75-80 tuổi thuộc diện nghèo, cận nghèo đang sống tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; người đơn thân nuôi 02 con trở lên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; trẻ em dưới 16 tuổi mồ côi không nguồn nuôi dưỡng; trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; người nhiễm HIV/AIDS thuộc diện hộ nghèo. Đây là nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt khó khăn, đề xuất hỗ trợ để nâng mức sống tối thiểu cho hộ và thành viên của hộ với mức hỗ trợ 0,5 lần mức chuẩn trợ cấp bảo trợ xã hội (tương đương mức trợ cấp là 180.000 đồng/người/tháng). Mức chuẩn trợ giúp xã hội tại cộng đồng của tỉnh Bình Định hiện nay là 360.000 đồng/người/tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định).

(ii) Khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo, thoát cận nghèo: Cho khoản 9.489 người đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, cụ thể: Người cao tuổi trên 80 tuổi, người khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi thoát nghèo, thoát cận nghèo trong vòng 36 tháng đề xuất hỗ trợ 0,5 lần so với mức trợ cấp xã hội (tương đương mức trợ cấp là 180.000 đồng/người/tháng).

2. Cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

- Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 tại điểm 3 Chỉ thị số 05-CT/TW nêu: “3. *Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, ban hành chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tín dụng chính sách xã hội cho người nghèo, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động...*”; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII; trong đó, tại điểm 3 Mục II Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 160/NQ-CP nêu: “3. *Tiếp tục hoàn thiện, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo. (i) Tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; (ii) Đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, tăng cường các chính sách hỗ trợ có điều kiện, bảo trợ xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động, chính sách trợ giúp pháp lý...*”.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 quy định: “c) *Chuẩn hộ có mức sống trung bình: (i) Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng. (ii) Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng*”; Tại điểm c khoản 7 Điều 5 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định: “c) *Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và khả năng tiếp cận, sử dụng hiệu quả các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân trên địa bàn*”.

- Thực hiện Thông báo số 1270-TB/TU ngày 10/01/2024 của Tỉnh ủy về ý kiến kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi làm việc về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh: “(5) Từ thực tiễn công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh thời gian qua, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất các chính sách liên quan thuộc thẩm quyền của tỉnh trong công tác giảm nghèo để đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo bền vững, như: Chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất; chính sách chuyển đổi nghề; vay vốn tín dụng ưu đãi; hỗ trợ trực tiếp các dịch vụ xã hội cơ bản; *chính sách kéo dài hỗ trợ đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong những năm đầu mới thoát nghèo để các hộ có điều kiện ổn định cuộc sống, phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập đời sống, tránh tái nghèo; chuyển*

các hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo (*hộ không có lao động, người khuyết tật, người bị bệnh mãn tính*) qua diện được trợ cấp xã hội thường xuyên và nâng cao mức trợ cấp xã hội thường xuyên để các đối tượng này đảm bảo mức sống tối thiểu; Thông báo số 81/TB-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh ý kiến kết luận của đồng chí Phạm Anh Tuấn Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc về giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: “*Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định*”.

- Mức đề xuất hỗ trợ cho đối tượng vận dụng theo quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định: “*2. Mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 là 360.000 đồng/tháng. Tùy theo khả năng cân đối của ngân sách, tốc độ tăng giá tiêu dùng và tình hình đời sống của đối tượng bảo trợ xã hội, cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho phù hợp; bảo đảm tương quan chính sách đối với các đối tượng khác; “3. Tùy thuộc điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này”; Tại điểm b, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội quy định: “b) Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.*

- Mức đề xuất hỗ trợ 0,5 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội (tương đương mức trợ cấp là 180.000 đồng/người/tháng) kinh phí này tính toán trên cơ sở các khoản hỗ trợ bằng tiền mặt và hiện vật hiện nay đang thực hiện cho nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo trong một năm khoản 2 triệu đồng/hộ, gồm tiền điện, tiền quà tết hộ nghèo, quà bằng hiện vật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định là để hỗ trợ thêm kinh phí nhằm cải thiện mức sống tối

thiếu cho một số đối tượng, từng bước đảm bảo an sinh xã hội cho hộ, thành viên của hộ làm cơ sở để khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo thoát nghèo.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Quy định mức hỗ trợ tăng thêm đảm bảo phù hợp với đặc điểm khó khăn của từng nhóm hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội, theo nguyên tắc ưu tiên cho nhóm khó khăn hơn, đảm bảo công bằng, không để ai bị bỏ lại phía sau, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; áp dụng các quy định của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ để triển khai thực hiện, không phát sinh thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2024.

2. Trên cơ sở ý kiến kết luận tại Thông báo số 1270-TB/TU ngày 10/01/2024 của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại buổi làm việc về công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; Thông báo số 81/TB-UBND ngày 05/03/2024 ý kiến kết luận của đồng chí Phạm Anh Tuấn, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại buổi làm việc về giải pháp giảm nghèo bền vững giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội “*Xây dựng nội dung dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.*”

3. Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan của tỉnh và các địa phương thống kê số lượng đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đề xuất mức trợ giúp xã hội thêm đối với nhóm đối tượng này; tổng hợp, nghiên cứu, dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng

chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định và tổ chức lấy ý kiến (họp, công văn đề nghị góp ý; đăng Trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội...), đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh đảm bảo chất lượng, sát thực tiễn và đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện (*gồm dự thảo: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh*); tổ chức lấy ý kiến các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Nội dung dự thảo Nghị quyết có 03 Điều

- Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, đối tượng hỗ trợ, chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 2: Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Điều 3. Quy định kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Tên gọi của Nghị quyết: Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định.

b) Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết (quy định cụ thể tại Điều 1)

c) Đối tượng và kinh phí hỗ trợ: Nội dung dự thảo nêu trên số lượng đối tượng cần hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này khoản 13.805 đối tượng, nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo thực hiện khoản 30 tỷ đồng/năm (*Chi tiết tại phụ lục 1, phụ lục 2 đính kèm*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí thông qua Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức thực hiện đúng theo quy định.

Gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định

2. Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định

3. Dự thảo Tờ trình Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống tối thiểu cho một số đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định

4. Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp;

5. Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương;

6. Các văn bản pháp luật có liên quan làm căn cứ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khoá XIII, Kỳ họp thứ 16;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Các Sở: LĐ-TB&XH; Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**